TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 24/3/2026
V/v: ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, bà Đoàn Thị Chuyền

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 13- P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P tham gia phiên toà: Ông Khương Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 13- P xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 35/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 19/11/1985.

Số CCCD: 030185017723.

Nơi thường trú: thôn C, xã B, Thành phố P.

Chỗ ở: thôn L, xã B, thành phố P.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Văn K, sinh ngày 26/12/1978.

Số CCCD: 030078014088.

Nơi thường trú: thôn C, xã B, Thành phố P.

(Chị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê H ngày ngày 06/02/2006. Vợ cH G sống đến năm 2020 thì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng do anh K chơi bài bạc, nợ xã hội đen từ năm 2008. Thời gian đầu chị nghĩ là trả nợ cho cH thì anh sẽ thay đổi nhưng anh vẫn tiếp tục chơi, nợ nần Nều. Vì vậy đến năm 2020 chị gửi

cháu lớn ở nhà ông bà nội, gửi cháu bé ở nhà ông bà ngoại còn chị đi làm ăn buôn bán ở trên Hà Nội. Từ đó vợ cH xa nhau, tình cảm lạnh nhạt, mỗi lần gọi điện là cãi vã xung đột dai dẳng không có hồi kết, càng ngày càng hiểu lầm nhau, mỗi lần nói chuyện là anh K yêu cầu chị phải giải thích những sự việc nhỏ nhặt trong cuộc sống, nghi ngờ chị, khiến chị rất áp lực mệt mỏi. Anh K ở cùng nhà với bố mẹ đẻ là ông Báo bà Neo ở thôn C, xã B, thành phố P và anh K đi làm ăn ở miền Nam thỉnh thoảng về nhà. Vào tối ngày 25/12/2025 (Giáp Tết âm lịch), anh K đã đến nhà chị gây sự mắng chửi chị, bố mẹ chị thấy vậy có khuyên can nhưng anh K toàn nói những lời đèo xíu nên gia đình chị đã yêu cầu anh K đi về. Suốt thời gian chị làm đơn xin ly hôn anh K từ tháng 10/2025 đến nay, anh K thường xuyên nhắn tin đe doạ chị, nhắn tin cho chị còn xưng "mày – tao" rồi chất vấn chị những điều không có thật, áp đặt cho chị những sự việc mà chị không làm, chị không trả lời thì anh K lại nhắn tin dài dằng dặng cho chị suốt ngày không để chị yên. Sau những sự việc như vậy, đến nay chị không muốn gặp mặt anh K nữa, chị không muốn nói chuyện hay gặp gỡ anh K. Suốt từ năm 2020 đến nay, chị không có thời gian nào ở cùng hay G sống với anh K, vợ cH sống ly thân nhau từ đó đến nay. Cũng vào năm 2025, chị đã từng làm đơn xin ly hôn anh K nhưng được gia đình động viên nên chị rút đơn về để vợ cH có cơ hội hàn gắn, Toà án đình chỉ giải quyết vụ án. Nhưng sau đó vợ cH vẫn không G sống cùng nhau, mâu thuẫn thường xuyên căng thẳng không cải thiện được và tiếp tục ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ cH không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Về con G: Chị và anh K có hai con G là cháu Ngô Quang G, sinh ngày 30/01/2007 và Ngô Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013. Hiện nay cháu G đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi dưỡng; còn cháu N đang ở với chị và ông bà ngoại. Ly hôn, chị xin được tiếp tục nuôi cháu N và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con G. Trước đây chị đi làm công nhân ở Công ty Neotech xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố P. Hiện nay chị đã xin nghỉ công ty ở nhà làm tự do và phụ bán hàng với bố mẹ và làm thêm một số công việc buôn bán khác. Thu nhập hàng tháng của chị khoảng 10 triệu đồng. Mẹ con chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ chị ở thôn L, xã B, bố mẹ chị còn khoẻ hỗ trợ chị rất Nều trong việc quản lý, chăm sóc, nuôi dạy con.

Về tài sản G, nợ G, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình làm việc với Toà án, bị đơn anh Ngô Văn K trình bày:*

Về điều kiện và thời gian kết hôn như chị H trình bày là đúng. Quá trình G sống, anh không có lỗi gì với vợ con. Anh nghĩ rằng chị H chỉ có đi ngoại tình thì mới làm đơn ly hôn. Anh vẫn còn yêu vợ con và không đồng ý ly hôn. Chị H đưa con gái về ở nhà ông bà ngoại, mặc cho anh gọi hàng trăm cuộc không nghe máy, đến nay chị H không quan tâm đến anh, mặc anh ốm đau không quan tâm không trách Nệm. Anh không đồng ý cho chị H nuôi con vì điều kiện chị H còn

khó khăn, về công việc của chị H hiện nay làm gì anh không biết. Nếu một khi vợ cH đã bỏ nhau thì vợ cH phải giải quyết về nợ, còn đất đai tài sản đã bán hết để trả nợ rồi.

Ngày 06/02/2026 anh K gửi đơn đề nghị đến Toà án với nội dung: nay vợ cH đã về G sống với nhau, nhờ Toà án huỷ đơn ly hôn của chị H. Còn tài sản và nợ nần nếu sau này có chuyện gì anh sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Ngày 23/3/2026, Toà án nhận được giấy viết tay của anh K gửi qua bưu điện với nội dung vì điều kiện anh đi làm xa không về được, anh xin hoãn về việc vợ cH ly hôn đến tháng 12/2026. Đồng thời, trong đơn anh trình bày chị H muốn ly hôn anh để đi cặp bồ làm ảnh hưởng đến gia đình anh và con cái, còn cái xe Honda SH anh yêu cầu chị H cho con trai, còn con gái đã lớn thì cô H phải có trách Nệm có chỗ ăn ngủ. Năm 2018, vợ cH anh làm ăn kinh tế ở miền Nam nhưng không may xưởng của anh bị cháy, nên vợ cH có vay một số nợ cả hai vợ cH cùng ký, anh muốn các khoản vay này mà vợ anh muốn ly hôn đơn phương thì phải ký vào tờ đơn này để khi nào anh cần thì cô H phải hợp tác với anh, và anh gọi điện phải nghe, anh nhờ Toà án làm chứng cho anh để sau này có chuyện gì xảy ra thì có Toà án công nhận cho anh.

* Toà án đã làm việc với bố của chị H là ông Nguyễn Đức Sang trình bày: Sau khi kết hôn, chị H anh K G sống tại gia đình anh K được một thời gian thì vợ cH bàn bạc vào miền Nam làm ăn, nhưng đi đi về về thường xuyên. Lúc chị H mang thai và sinh hai con thì về quê ở, chạy đi chạy lại hai nhà nội ngoại. Ông được biết quá trình G sống anh K chị H không được vui vẻ do anh K chơi cờ bạc nợ nần. Chị H và ông bà Nều lần khuyên bảo nhưng anh K không thay đổi. Chị H không ở được thì về nhà ông ở nhưng anh K thường xuyên đe doạ, làm chị H rất mệt mỏi tinh thần, anh K còn vào tận nhà làm phiền gia đình ông. Đến nay anh K chị H đã mâu thuẫn rất trầm trọng. Vào ngày 26-27 Tết âm lịch vừa qua, anh K đến nhà ông gây sự, nói năng hỗn hào. Trước đây khi chị H anh K còn G sống với nhau, ông bà đã hỗ trợ rất Nều về tiền bạc để anh chị ấy làm ăn đầu tư cho các con có vốn làm ăn nhưng anh K vẫn chơi cờ bạc, không tu chí. Chị H và cháu gái đang ở cùng nhà với ông bà, anh K chị H đã sống ly thân nhau từ năm 2020 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, ông đề nghị Toà án giải quyết cho chị H anh K ly hôn để các con ổn định cuộc sống.

Anh K chị H có hai con G là cháu Ngô Quang G, sinh năm 2007 và cháu Ngô Thị Yến N, sinh năm 2013. Hiện cháu G đã trưởng thành, còn cháu N ở với mẹ và ông bà ngoại. Hiện nay vợ cH ông ở nhà bán hàng tạp hoá, có Nều thời gian hỗ trợ chị H trông nom, chăm sóc con. Chị H làm tự do buôn bán và phụ vợ cH ông, có thu nhập ổn định. Cháu N hiện nay học ở trường cấp 2 gần nhà rất thuận tiện. Ông đề nghị Toà án giao cháu N có chị H tiếp tục nuôi dưỡng, ông bà sẽ hỗ trợ và tạo điều kiện về mọi mặt cho con cháu.

* Toà án đã đến nhà anh K gặp và làm việc với bố mẹ anh K là ông Ngô Văn Báo và bà Đỗ Thị Neo, nhưng ông bà từ chối trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- P phát biểu ý kiến: Xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 1 luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại toà án năm 2025; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Văn K.

- Về con G: Giao cháu Ngô Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản G, nợ G, công sức: Không phải giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 13- P giải quyết ly hôn với anh Ngô Văn K, đăng ký thường trú tại thôn C, xã B, thành phố P. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13- P. Xác định quan hệ tranh chấp về Hôn nhân và gia đình là ly hôn, nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên Toà án tiến hành xét xử vụ án theo điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê H ngày 06/02/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị H, anh K và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Quá trình G sống, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau,

không tin tưởng nhau về mặt tình cảm và kinh tế, không có tiếng nói G, tình cảm vợ cH lạnh nhạt, anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Mặc dù anh K không đồng ý ly hôn và anh trình bày vợ cH vẫn ở cùng nhau, nhưng anh không đưa ra được biện pháp hàn gắn để chị H chấp nhận về đoàn tụ. Cách đây khoảng 1 năm, chị H đã từng làm đơn xin ly hôn anh gửi Toà án, sau đó chị H rút đơn về nhưng anh chị cũng không duy trì cuộc sống G mà vẫn tiếp tục ly thân. Quá trình giải quyết tại Toà án, chị H đã được thông báo về ý kiến, quan điểm của anh K là không đồng ý ly hôn, nhưng chị H xác định tình cảm vợ cH không còn và kiên quyết xin ly hôn, điều đó cho thấy anh chị không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ cH. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ cH đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống G không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con G: Anh chị có hai con G là Ngô Quang G, sinh ngày 30/01/2007 và Ngô Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013. Hiện cháu G đã trưởng thành, cháu N đang ở với mẹ. Chị H xin được tiếp tục nuôi cháu N và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con G. Quá trình làm việc với Toà án, anh K cũng xin nuôi con. Toà án đã đến gặp bố mẹ anh K để hỏi về điều kiện, hoàn cảnh gia đình nhưng bố mẹ anh K từ chối trình bày ý kiến. Xét thấy, hiện nay anh K đi làm tự do xa nhà thỉnh thoảng mới về. Chị H hiện làm tự do và thực tế cháu N đang ở cùng với chị H và ông bà ngoại, được ông bà ngoại hỗ trợ chăm sóc. Cháu N đang học ở Trường THCS xã Lê H, cháu N có nguyện vọng xin được tiếp tục ở với mẹ. Mặt khác, cháu N là con gái đang trong độ tuổi phát triển tâm sinh lý, việc giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ đảm bảo tốt hơn về điều kiện nuôi dưỡng và giáo dục. Do vậy, để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập ổn định cho cháu N, Hội đồng xét xử giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con G đủ 18 tuổi, chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con G là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản G, vay nợ, công sức:

Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh K có đề cập đến việc nợ và tài sản đã bán và chiếc xe máy nhưng anh không có yêu cầu phản tố hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ cụ thể để chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, sau này các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tài sản G bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Ngô Văn K.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thị Yến N, sinh ngày 22/11/2013 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Ngô Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0003140 ngày 07/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 13- P;
- THADS thành phố P;
- Phòng THADS Khu vực 13- P;
- Các đương sự;
- UBND xã B (Giấy CNKH số 5/2006 do UBND xã Lê H cấp ngày 06/02/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn